

Số: 1068 / ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**LỊCH SINH HOẠT “TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - HSSV”  
NĂM HỌC 2018 - 2019**

(dành cho sinh viên khóa mới)

Thực hiện Kế hoạch số 1003/ KH-ĐHYDCT ngày 15/8/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu năm, đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa năm học 2018 – 2019. Ban tổ chức sắp xếp lịch sinh hoạt và nội dung sinh hoạt cụ thể như sau:

**I. Nội dung sinh hoạt** (xem trong Kế hoạch số 1003/KH-ĐHYDCT ngày 15/8/2018)

**II. Nhóm sinh hoạt**

| Nhóm     | SLSV | Thành phần SV                                                               | Ghi chú      |
|----------|------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Nhóm 10A | 785  | SV khóa 44 các lớp YA, YB, YC, YD, YE, YF, YI, YHCT, Điều dưỡng, Xét nghiệm | Hệ chính quy |
| Nhóm 10B | 744  | SV khóa 44 các lớp YK, YM, YN, YQ, YR, YT, YV, RHM, Dược, YHDP, YTCC        | Hệ chính quy |
| Nhóm 11  | 476  | SV khóa 32 tất cả các lớp                                                   | Hệ LT, VLVH  |

**Thời gian và địa điểm sinh hoạt**

- Thời gian: từ ngày 04 - 08/9/2018.
- Giờ sinh hoạt
  - + Buổi sáng từ 7g
  - + Buổi chiều từ 13g
  - + Buổi tối từ 18g (nếu có)
- Địa điểm sinh hoạt: + Hội trường khoa Y tế công cộng (YTCC), Điều dưỡng (ĐD)

**III. Lịch sinh hoạt trên hội trường (từ ND1 – ND4)**

| Nhóm | Ngày/buổi sinh hoạt | Hội trường | Thời gian     | Nội dung sinh hoạt | Đơn vị phụ trách |
|------|---------------------|------------|---------------|--------------------|------------------|
| 10A  | Sáng 05/9/2018      | YTCC       | 7g – 7g30     | ND1                | BGH              |
|      |                     | YTCC       | 7g35 – 8g35   | ND1                | Đảng ủy          |
|      |                     | YTCC       | 8g45 – 10g30  | ND2.1              | ĐTĐH             |
|      |                     | YTCC       | 10g30 – 11g   | ND2.3              | NCKH             |
|      | Chiều 05/9/2018     | YTCC       | 13g - 13g45   | ND3                | ĐTN-HSV          |
|      |                     | YTCC       | 13g45 – 15g15 | ND2 (CĐ3)          | BCV ngoài trường |
|      |                     | YTCC       | 15g25 – 17g15 | ND2.2              | CTSV             |
|      | Sáng 07/9/2018      | YTCC       | 7g – 9g       | ND2 (CĐ1)          | BCV ngoài trường |
|      |                     | YTCC       | 9g15 – 11g15  | ND2 (CĐ2)          | BCV ngoài trường |
| 10B  | Chiều 04/9/2018     | YTCC       | 13g – 13g30   | ND1                | BGH              |
|      |                     | YTCC       | 13g35 – 15g35 | ND1                | Đảng ủy          |
|      |                     | YTCC       | 15g45 – 16g30 | ND2.1              | ĐTĐH             |



|    |                 |      |               |           |                  |
|----|-----------------|------|---------------|-----------|------------------|
|    | Sáng 06/9/2018  | YTCC | 16g30 – 17g   | ND2.3     | NCKH             |
|    |                 | YTCC | 7g – 7g45     | ND3       | ĐTN-HSV          |
|    |                 | YTCC | 7g45 – 9g15   | ND2 (CĐ3) | BCV ngoài trường |
|    |                 | YTCC | 9g25 – 11g15  | ND2.2     | CTSV             |
|    | Chiều 07/9/2018 | YTCC | 13g – 15g     | ND2 (CĐ1) | BCV ngoài trường |
|    |                 | YTCC | 15g15 – 17g15 | ND2 (CĐ2) | BCV ngoài trường |
| 11 | Chiều 06/9/2018 | ĐD   | 13g – 15g     | ND2 (CĐ1) | BCV ngoài trường |
|    |                 | ĐD   | 15g15 – 17g15 | ND2 (CĐ2) | BCV ngoài trường |
| 11 | Sáng 07/9/2018  | ĐD   | 7g – 7g30     | ND1       | BGH              |
|    |                 | ĐD   | 7g35 – 8g35   | ND1       | Đảng ủy          |
|    |                 | ĐD   | 8g35 – 9g05   | ND2.3     | NCKH             |
|    |                 | ĐD   | 9g10 – 11g10  | ND2.1     | ĐTDH             |
| 11 | Chiều 07/9/2018 | ĐD   | 13g - 13g45   | ND3       | ĐTN-HSV          |
|    |                 | ĐD   | 13g45 – 15g45 | ND2 (CĐ3) | BCV ngoài trường |
|    |                 | ĐD   | 16g – 17g30   | ND2.2     | CTSV             |

### III. Lịch sinh hoạt tại Thư viện

| Lớp SV   | Khóa/hệ   | Ngày/buổi       | Thời gian     | Nội dung sinh hoạt | Địa điểm |
|----------|-----------|-----------------|---------------|--------------------|----------|
| Lớp YHCT | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 7g – 7g30     | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp Dược | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 7g35 – 8g05   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp RHM  | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 8g10 – 8g40   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YHDP | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 8g45 – 9g15   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YTCC | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 9g20 – 9g50   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp ĐD   | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 9g55 – 10g25  | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp XN   | 44 - CQ   | Sáng 04/9/2018  | 10g30 – 11g   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YK   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 7g – 7g30     | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YM   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 7g35 – 8g05   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YN   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 8g10 – 8g40   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YQ   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 8g45 – 9g15   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YR   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 9g20 – 9g50   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YT   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 9g55 – 10g25  | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YV   | 44 - CQ   | Sáng 05/9/2018  | 10g30 – 11g   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YA   | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 7g – 7g30     | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YB   | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 7g35 – 8g05   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YC   | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 8g10 – 8g40   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YD   | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 8g45 – 9g15   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YHCT | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 9g20 – 9g50   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp Dược | 32 - LT   | Sáng 06/9/2018  | 9g55 – 10g25  | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp ĐDPS | 32 - VLVH | Sáng 06/9/2018  | 9g55 – 10g25  | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp XN   | 32 - VLVH | Sáng 06/9/2018  | 9g55 – 10g25  | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp GMHS | 32 - VLVH | Sáng 06/9/2018  | 10g30 – 11g   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp ĐDDK | 32 - VLVH | Sáng 06/9/2018  | 10g30 – 11g   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YA   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 13g – 13g30   | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YB   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 13g35 – 14g05 | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YC   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 14g10 – 14g40 | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YD   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 14g45 – 15g15 | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YE   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 15g20 – 15g50 | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YF   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 15g55 – 16g25 | Thông tin Thư viện | Thư viện |
| Lớp YI   | 44 - CQ   | Chiều 06/9/2018 | 16g30 – 17g   | Thông tin Thư viện | Thư viện |



#### IV. Lịch sinh hoạt đối thoại với BCN khoa (ND5)

| Khoa    | Thành phần SV                                            | SLSV | Ngày/ buổi      | Thời gian | Hội trường |
|---------|----------------------------------------------------------|------|-----------------|-----------|------------|
| Dược    | Các lớp Dược K44, Dược K32                               | 139  | Chiều 08/9/2018 | 13g – 15g | HT RD      |
| Y       | Các lớp hệ LT khóa 32: YA, YB, YC, YD, YHCT.             | 310  | Sáng 08/9/2018  | 9g – 11g  | YTCC       |
| YTCC    | Lớp YHDP K44, YTCC K44                                   | 101  | Sáng 08/9/2018  | 7g – 9g   | GD 9 RD    |
| ĐD-KTYH | Các lớp ĐD K44, XN K44, ĐD K32, PS K32, GMHS K32, XN K32 | 369  | Sáng 08/9/2018  | 7g – 9g   | ĐD         |
| Y       | Các lớp hệ CQ K44: YA, YB, YC, YD, YE, YF, YI.           | 473  | Chiều 08/9/2018 | 13g – 15g | YTCC       |
| Y       | Các lớp hệ CQ K44: YK, YM, YN, YQ, YR, YT, YV, YHCT.     | 464  | Sáng 08/9/2018  | 7g – 9g   | YTCC       |
| RHM     | Lớp RHM K44                                              | 70   | Sáng 08/9/2018  | 7g – 9g   | GD 3 RD    |

*Các khoa có thay đổi lịch, đề nghị thông báo cho BTC (phòng CTSV) trước 01 ngày.*

#### V. Lịch Đại hội lớp, đại hội chi đoàn, sinh hoạt Cổ vấn học tập

| Buổi/ ngày      | Lớp SV     | Thời gian     | Địa điểm | Cổ vấn học tập    |
|-----------------|------------|---------------|----------|-------------------|
| Sáng 08/9/2018  | ĐD 44      | 9g – 11g      | 1.YT     | Huỳnh Văn Lộc     |
| Sáng 08/9/2018  | XN 44      | 9g – 11g      | 3.YT     | Nguyễn Thị Hồng   |
| Sáng 08/9/2018  | XN 32      | 9g – 11g      | 4.YT     | Trần Đỗ Hùng      |
| Sáng 08/9/2018  | GMHS 32    | 9g – 11g      | 6.KT     | Nguyễn Trung Hiếu |
| Sáng 08/9/2018  | ĐD CDLT 32 | 9g – 11g      | 3.KT     | Trần Thị Như Ngọc |
| Sáng 08/9/2018  | ĐDPS 32    | 9g – 11g      | 4.KT     | Lê Kim Nguyên     |
| Sáng 08/9/2018  | RHM 44     | 9g – 11g      | 3.RD     | Đỗ Thị Thảo       |
| Sáng 08/9/2018  | YHCT 44    | 9g – 11g      | 8.Y      | Châu Nhị Vân      |
| Chiều 08/9/2018 | Dược 44    | 15g30 – 17g30 | 12.RD    | Đặng Duy Khánh    |
| Chiều 08/9/2018 | Dược 32    | 15g30 – 17g30 | 13.RD    | Huỳnh Trường Hiệp |
| Chiều 08/9/2018 | Y A 32     | 13g – 15g     | 3.KT     | Lê Thanh Hùng     |
| Chiều 08/9/2018 | Y B 32     | 13g – 15g     | 6.KT     | Trần Thanh Hùng   |
| Chiều 08/9/2018 | Y C 32     | 13g – 15g     | 5.KT     | Nguyễn Văn Thống  |
| Chiều 08/9/2018 | Y D 32     | 13g – 15g     | 1.RD     | Quan Kim Phụng    |
| Chiều 08/9/2018 | YHCT 32    | 13g – 15g     | 4.RD     | Lê Minh Hoàng     |
| Chiều 08/9/2018 | Đ D A 32   | 13g – 15g     | 4.KT     | Nguyễn Thanh Quân |
|                 | Đ D B 32   | 13g – 15g     | 4.KT     |                   |

*Lưu ý: Lịch sinh hoạt các lớp Y K44 sẽ thông báo sau.*

*Các cán bộ làm công tác cố vấn học tập đến phòng công tác sinh viên nhận tài liệu và danh sách sinh viên, trường hợp có thay đổi lịch học, đề nghị thông báo cho BTC (phòng CTSV) trước 01 ngày.*

**Nơi nhận:**

- VP Đảng ủy;
- Các Khoa, đơn vị thuộc trường (để thực hiện);
- Đoàn TN, Hội SV (để thực hiện);
- Thông báo SV, Đăng Website;
- Lưu HCTH, CTSV.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



\***Nguyễn Minh Phương**